

Bản án số: 209/2022/HS-ST

Ngày: 30 - 9 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Tiên.

2/ Bà Lâm Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 93/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 865/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; giới tính: Nam; sinh năm: 1988; sinh tại: Nghệ An; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xã Bồng Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Thanh N, con bà Nguyễn Thị T; có vợ Phạm Thị Thu S, có 01 con sinh năm 2018.

Nhân thân:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2007/HSST ngày 08/12/2007 của Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong hình phạt và nghĩa vụ của bản án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2010/HSST ngày 29/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đã chấp hành xong hình phạt và nghĩa vụ của bản án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2012/HSST ngày 29/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đã chấp hành xong hình phạt và nghĩa vụ của bản án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 450/2014/HSST ngày 28/7/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đã chấp hành xong hình phạt và nghĩa vụ của bản án.

Ngày 30/6/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 12 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng. Đã chấp hành xong.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2021 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại*: Ông Phạm Đức H1; sinh năm: 1993; hộ khẩu: huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; địa chỉ: xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/ Ông Nguyễn Văn T1; sinh năm: 1987; địa chỉ: huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; địa chỉ: phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Ông Lê Tiến D; sinh năm: 1980; địa chỉ: Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3/ Ông Trần Quang T2; sinh năm: 1985; hộ khẩu: thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; địa chỉ: Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4/ Ông Trương Văn B; sinh năm: 1971; địa chỉ: Thiệu Công, Thiệu Hóa, Thanh Hóa – Người đại diện ủy quyền: Ông Trương Anh T3; sinh năm: 1995. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28/6/2020 anh Phạm Đức H1 điều khiển xe mô tô biển số 36M9-1874 đến chỗ ở của Nguyễn Văn H chơi tại địa chỉ: phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó H mượn xe mô tô biển số 36M9-1874 của anh H1 để giải quyết việc riêng, khi được anh H1 giao xe mô tô thì H nảy sinh ý định chiếm đoạt. H đem xe mô tô biển số 36M9-1874 đến tiệm cầm đồ “24/24 Giờ”, địa chỉ: Phường 12, quận Gò Vấp của anh Trần Quang T2 cầm cố xe với số tiền 800.000 đồng. Sau khi cầm xe mô tô thì H nói với anh H1 là xe mô tô đang bị

Công an giữ do không có giấy tờ xe. Sau đó, đến ngày 29/6/2020 H nhờ Nguyễn Văn T1 (là bạn quen biết từ trước) bán xe mô tô biển số 36M9-1874. T1 liên hệ với Lê Tiến D và D đồng ý mua xe mô tô nêu trên với giá 3.000.000 đồng. H, T1 và D cùng đến tiệm cầm đồ “24/24 Giờ” chuộc lại xe mô tô biển số 36M9-1874 với số tiền 1.100.000 đồng và H cùng với T1 và D về nhà của D tại Phường 15, quận Tân Bình làm giấy mua bán xe với số tiền 3.000.000 đồng. H nói với T1 và D là xe mô tô biển số 36M9-1874 là của H, sẽ đưa giấy tờ xe sau.

Khi biết xe mô tô của mình bị H lừa đem đi bán, ngày 08/7/2020 anh Phạm Đức H1 đến Công an phường Thới An trình báo sự việc. Sau đó anh H1 biết được xe mô tô biển số 36M9-1874 do H đã bán cho Lê Tiến D thì anh H1 liên hệ với Nguyễn Văn T1 (H1 và T1 có quen biết nhau) cùng đến chỗ ở của Lê Tiến D để chuộc lại xe mô tô với số tiền 6.000.000 đồng. Vào lúc 17 giờ 10 phút ngày 08/7/2020 tại chỗ ở của D, khi anh H1 đã đưa số tiền 6.000.000 đồng cho D và nhận lại xe mô tô biển số 36M9-1874 thì bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ xe mô tô cùng số tiền 6.000.000 đồng.

Vào lúc 18 giờ 50 phút ngày 08/7/2020 lực lượng Công an Quận 12 phát hiện Nguyễn Văn H tại phường Thới An, Quận 12 nên đưa về trụ sở làm việc, tại Cơ quan điều tra Công an Quận 12, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H bỏ trốn, đến ngày 05/4/2021 bị bắt theo Quyết định truy nã.

Kết quả định giá tài sản số: 182/KL-HĐĐGTS ngày 28/7/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự Quận 12, kết luận xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 36M9-1874 có giá trị là 6.550.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

01 xe mô tô số khung: 5C61122707, số máy: RLCS5C6107Y122707 (gắn biển số 36M9-1874, biển số thật 36M9-8174). Qua xác minh do ông Trương Văn B đứng tên chủ sở hữu, xe bị mất trộm vào năm 2007, anh Phạm Đức H1 mua lại của người khác bằng giấy tay vào năm 2019 (đã thất lạc giấy mua bán) với giá 4.000.000 đồng, anh H1 không biết xe do trộm cắp mà có. Ngày 25/12/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trương Văn B.

01 biển số xe 36M9-1874, qua xác minh do ông Hoàng Văn L đứng tên đăng ký, ông L đã bỏ đi khỏi địa phương nơi cư trú.

6.000.000 đồng tiền Việt Nam (thu giữ của Lê Tiến D do Phạm Đức H1 đưa cho D để chuộc lại xe mô tô).

Phạm Đức H1 yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 10.000.000 đồng (bao gồm 4.000.000 đồng là tiền trước đây mua xe mô tô và 6.000.000 đồng đã đưa cho D để chuộc lại xe mô tô đã bị thu giữ).

Lê Tiến D không yêu cầu lấy lại số tiền 3.000.000 đồng mà D đã đưa cho Nguyễn Văn H để mua xe mô tô biển số 36M9-1874.

Tại Cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 20/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Trần Quang T2, Nguyễn Văn T1 và Lê Tiến D do không biết xe mô tô gắn biển số 36M9-1874, số khung: 5C61122707, số máy: RLCS5C6107Y122707 do Nguyễn Văn H phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh H1.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù theo điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Buộc bị cáo bồi thường cho anh H1.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, vào ngày 28/6/2020 tại địa chỉ: phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn H mượn xe mô tô biển số 36M9-1874, số khung: 5C61122707, số máy: RLCS5C6107Y122707 có giá trị là 6.550.000 đồng của Phạm Đức H1 rồi mang cầm cố cho người khác lấy tiền tiêu xài. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định Nguyễn Văn H đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

[6.1] Các vật chứng Cơ quan điều tra Công an Quận 2 đã xử lý nên không đề cập giải quyết.

[6.2] 01 biển số xe 36M9-1874, qua xác minh do ông Hoàng Văn L đứng tên đăng ký, ông L đã bỏ đi khỏi địa phương nơi cư trú, biển số xe không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.3] Số tiền 6.000.000 đồng là của cá nhân Phạm Đức H1 nên trả lại cho H1 theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Đức H1 yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo đồng ý. Xét thấy, số tiền thu giữ 6.000.000 của anh H1, được trả lại cho anh H1 nên số tiền bồi thường cho anh H1 còn lại là 4.000.000 đồng. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 589 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử: Buộc bị cáo bồi thường cho anh H1 số tiền 4.000.000 đồng, bồi thường ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về án phí: Theo các điều 23, 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo bồi thường với tổng số tiền 4.000.000 đồng nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho anh Phạm Đức H1 số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Bồi thường ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Phạm Đức H1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bị cáo Nguyễn Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) biển số xe 36M9-1874.

Trả lại cho anh Phạm Đức H1 số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 144/QĐ-VKS ngày 20/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12).

Về án phí: Căn cứ vào các điều 23, 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (2)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Công an Quận 12; (2)
- Thi hành án hình sự; (4)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (3)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (19)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp